

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên
giai đoạn 2010-2020, định hướng 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết 26/NQ-TW ngày 05/8/2008 của BCH Trung ương Đảng Khoá X, Nghị quyết 24/2008/NQ-CP ngày 28/10/2008 của Chính phủ,

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 03/9/2009 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng tại cuộc họp về Quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Thông báo kết luận Hội nghị lần thứ 17 BCH Đảng bộ tỉnh Khoá XVI số 784-TB/TU ngày 14/12/2009 về Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2010-2020, định hướng đến 2030;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 17/TTr-NN ngày 23/02/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2010-2020 định hướng 2030, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 26/NQ-TW ngày 05/8/2008 của BCH Trung ương Đảng Khoá X về nông nghiệp - nông dân - nông thôn và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội do Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2010-2015 đề ra.

Từng bước xây dựng nông thôn mới (NTM) thời kỳ CNH - HĐH trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với các đặc trưng: Có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ. Các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động tích cực, hiệu quả, sâu sát với đời sống của người dân, nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Giai đoạn 2010- 2015:

- Năm 2010 hoàn thành quy hoạch lại điểm dân cư nông thôn của 100% xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Từ 2011 trở đi, chỉnh trang các khu dân cư hiện có và triển khai quy hoạch phát triển các khu dân cư mới theo hướng văn minh, hiện đại, bảo tồn bản sắc văn hoá Việt.

- Phân đầu đến năm 2015 có 17-20% số xã (25/145 xã) đạt mô hình NTM theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 491/2009/QĐ-CP ngày 16/4/2009 của Chính phủ.

- Trước mắt, từ nay đến năm 2012 lựa chọn, xây dựng 10 mô hình NTM cấp xã đạt tiêu chí tại Quyết định số 491/2009/QĐ-CP ngày 16/4/2009 của Chính phủ.

Làng nông thôn mới và Hộ nông thôn mới được công nhận ở các xã phải đảm bảo theo các tiêu chí quy định tại văn bản số 4295/BNN-KTHT ngày 25/12/2009 của Bộ NN&PTNT về việc hướng dẫn tiêu chuẩn làng, hộ nông thôn mới.

1.2.2. Giai đoạn 2016-2020: Có 50% số xã và 20% số huyện đạt tiêu chuẩn NTM theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 491/2009/QĐ-CP ngày 16/4/2009 của Chính phủ; 100% cán bộ cốt cán của các xã NTM được đào tạo, đào tạo lại để có thể đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành.

1.2.3. Đến 2030: Có 80% số xã và 50% số huyện, thành phố đạt tiêu chuẩn NTM theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 491/2009/QĐ-CP ngày 16/4/2009 của Chính phủ.

2. Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu:

- Rà soát quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.
- Phát triển hạ tầng kinh tế – xã hội nông thôn.
- Phát triển sản xuất hàng hoá và các hình thức sản xuất có hiệu quả để tăng thu nhập cho người dân.

- Xây dựng đời sống văn hoá phong phú, lành mạnh.

- Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn.

- Củng cố, nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở.

3. Các giải pháp chủ yếu:

- Thành lập tổ nghiên cứu của tỉnh về nông thôn mới;
- Xây dựng điểm 10 mô hình NTM quy mô xã (giai đoạn 2010-2012) để làm cơ sở nhân rộng;

- Tiếp tục thực hiện và lồng ghép với Chương trình hành động số 18/CTr-TU của Tỉnh uỷ và Kế hoạch 149/KH-UBND của UBND tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Tăng cường công tác truyền thông.

- Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Có một số cơ chế, chính sách đặc thù khi thực hiện xây dựng NTM; cơ chế đổi đất lấy hạ tầng để tạo vốn đầu tư cho xây dựng hạ tầng NTM, về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, cơ chế quản lý, sử dụng vốn.

- Huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình.

4. Kinh phí thực hiện Chương trình:

4.1. Kinh phí đầu tư cho một xã xây dựng NTM: Dự kiến 38 tỷ đồng/xã.

Phân nguồn cụ thể như sau: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 40%; Vốn vay ngân hàng 33,5%; Vốn từ đổi đất 20%; Vốn đóng góp của người dân 3,5%; Vốn huy động khác 3%

4.2. Tổng vốn của Chương trình đến năm 2030 (tạm tính): 115 xã x 38 tỷ/xã = 4.370 tỷ đồng. Trong đó:

- Đến 2012 (10 xã = 7% số xã): 38 tỷ/xã * 10 xã = 380 tỷ đồng
- Đến 2015 (25 xã = 17% số xã): 38 tỷ/xã * 15 xã = 570 tỷ đồng
- Đến 2020 (75 xã = 50% số xã): 38 tỷ/xã * 50 xã = 1.900 tỷ đồng
- Đến 2030 (115 xã = 80% số xã): 38 tỷ/xã * 40 xã = 1.520 tỷ đồng

4.3. Kinh phí triển khai thực hiện 2010: Nằm trong tổng kinh phí đến 2012. Các hạng mục chi tiết, giao Sở Nông nghiệp-PTNT lập dự toán, trình duyệt.

5. Tổ chức thực hiện:

5.1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng NTM:

5.1.1. Cấp tỉnh, cấp huyện:

Trưởng ban chỉ đạo (BCĐ) là đồng chí Phó Chủ tịch UBND cùng cấp; các thành viên trong BCĐ là Trưởng các ngành có liên quan; cơ quan thường trực là ngành Nông nghiệp và PTNT.

Nhiệm vụ của từng thành viên trong BCĐ do Trưởng BCĐ phân công.

5.1.2. Cấp xã:

Thành lập Ban Quản lý xây dựng NTM xã: Trưởng Ban là Chủ tịch UBND xã, thành viên là Trưởng các ngành chức năng có liên quan và một số đoàn thể xã, đại diện thôn; một số cá nhân có kiến thức, am hiểu về nông thôn là công dân sinh sống trong cộng đồng.

5.2. Xây dựng kế hoạch thực hiện trong từng giai đoạn:

BCĐ cấp tỉnh, huyện và BQL các xã thực hiện chương trình NTM, tổ chức xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể cho từng giai đoạn, đảm bảo phù hợp với các mục tiêu Chương trình của tỉnh đề ra.

5.2.1. Xây dựng thí điểm 10 mô hình (đến 2012):

Kế hoạch thực hiện có thể chia thành 03 giai đoạn như sau:

a. Giai đoạn chuẩn bị

- Từ tháng 8 đến tháng 10/2009: Thu thập số liệu, xây dựng Chương trình, Đề án trình Tỉnh ủy, UBND tỉnh thông qua/ phê duyệt;
- Tháng 11-12/2009: Lựa chọn địa bàn làm mô hình thí điểm;
- Quý I, II/2010: Hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý và các cam kết thực hiện mô hình thí điểm; triển khai tới huyện, xã xây dựng mô hình thí điểm; lập dự án khả thi đối với từng xã được lựa chọn.

b. Giai đoạn triển khai thực hiện đề án:

- Từ quý II/2010 đến quý III/2012: Tổ chức thực hiện các nội dung xây dựng thí điểm mô hình “nông thôn mới” tại 10 xã được lựa chọn.
- Quý IV/2012: Triển khai tổng kết, đánh giá việc xây dựng các mô hình thí điểm.

5.2.2. Giai đoạn triển khai ra diện rộng:

- Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những mặt được, chưa được, rút ra những bài học kinh nghiệm, báo cáo và xin chủ trương Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về việc triển khai ra diện rộng. Báo cáo tổng kết, đánh giá rõ những thành

tự, hạn chế, những kinh nghiệm rút ra từ việc xây dựng các mô hình thí điểm (cả việc xác định tiêu chí, nội dung, cách làm, cơ chế, chính sách...).

- Bên cạnh đó, xây dựng Chương trình hành động xây dựng NTM giai đoạn 2013-2020, định hướng đến 2030 để triển khai ra diện rộng trên địa bàn tỉnh.

5.3. Trách nhiệm của các địa phương, đơn vị:

- Các sở, ban, ngành liên quan của tỉnh (Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Lao động-TB&XH, Thông tin - Truyền thông, Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Điện lực, Kho bạc) trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương việc xây dựng NTM; lồng ghép các dự án, đề tài của ngành mình tại các xã xây dựng NTM.

- UBND các cấp có trách nhiệm chỉ đạo các cấp, các ngành, tổ chức thực hiện tốt Chương trình; trong đó có việc bố trí kinh phí đảm bảo cho việc tiến hành thực hiện Chương trình xây dựng NTM được thành công.

- UBND huyện, thành phố chỉ đạo các phòng, ban cấp huyện bám sát địa bàn, phối hợp giúp BQL của xã xây dựng và triển khai các nội dung đã được lựa chọn.

5.4. Hàng năm và 5 năm, UBND các cấp tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm, đánh giá những mặt được, mặt chưa được để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển; uốn nắn những lệch lạc, tồn tại, hoàn chỉnh mô hình, làm cho công tác đầu tư ngày càng hiệu quả hơn.

6. Chủ nhiệm Chương trình: Sở Nông nghiệp-PTNT tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Chủ nhiệm Chương trình phối hợp với các sở, ngành, huyện, thành phố liên quan tiến hành xây dựng các mô hình thí điểm nông thôn mới tại các xã (đã xác định trong Chương trình) và trình duyệt theo quy định hiện hành của nhà nước và của tỉnh; tổ chức thực hiện Chương trình theo tiến độ.

- Thời gian thực hiện: từ năm 2010 đến 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính Phủ;
- Bộ NN-PTNT;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Hào